

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Nguyễn Thị Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST - HS ngày 19/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày: 26/6/1982. Nơi đăng ký NKTT: Thôn V, xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/10. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Lâm Thị H. Vợ là Dương Thị T; có 02 con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Ngày 14/9/2010, bị TAND quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa thi hành hình phạt bổ sung. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh **Phạm Thế S**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 5, khu 6, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Tổ 3, khu 6, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 17/12/2019, Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh trong khi làm nhiệm vụ trước cửa nhà nghỉ Minh Anh thuộc tổ 1, khu 1, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, phát hiện bị cáo Nguyễn Hữu T nghi cất giấu

trái phép chất ma túy. Thu giữ của bị cáo 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x8)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra Công an còn thu giữ của bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, gắn sim số 0886.440.309 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKY SYM, màu đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS) 37N4-7703.

Tại bản Kết luận giám định số 1106/GĐMT ngày 22/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu T là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,237g (không phải hai trăm ba mươi bảy gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, bị cáo đang làm việc tại khu vực phường Trung Vương, thành phố Uông Bí thì có Tuấn là bạn của bị cáo (bị cáo không biết rõ địa chỉ nơi cư trú) đến đưa cho bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi bảo bị cáo đi lấy ít đồ về đến chỗ nào anh em mình cùng chơi (bị cáo hiểu là đi mua ma túy), bị cáo đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SKY SYM, màu đen, BKS 37N4-7703 chở Tuấn đến trước cửa nhà nghỉ Minh Anh thuộc tổ 1, khu 1, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí. Tuấn xuống xe đi đâu không rõ, còn bị cáo dùng điện thoại gọi điện cho Thiết (là người bán ma túy, bị cáo không biết địa chỉ nơi cư trú) hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy. Khoảng 05 phút sau, Thiết điều khiển xe mô tô đến cầm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo đưa và bảo bị cáo chờ. Khoảng 15 phút sau Thiết quay lại đưa cho bị cáo 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x8)cm, bên trong chứa ma túy. Bị cáo cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ đến cửa nhà nghỉ Minh Anh thì bị bắt quả tang, thu giữ ma túy và tài sản như trên.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu Hợp: Anh là anh ruột của bị cáo Nguyễn Hữu T. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2019 bị cáo có mượn chiếc xe mô tô BKS 37N4-7703 của anh đi đâu anh không biết. Sau đó khi lực lượng công an thông báo bị cáo dùng chiếc xe đi mua ma túy anh mới được biết. Nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do anh mua lại của một người khác, khi mua hai bên không viết giấy tờ, xe cũng không có giấy tờ. Anh không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy. Hiện nay cơ quan Công an đã thu giữ chiếc xe mô tô để điều tra rõ nguồn gốc, anh không có ý kiến gì.

Lời khai của những người chứng kiến anh Phạm Thế S và ông Nguyễn Văn T thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 17/12/2019, tại trước cửa nhà nghỉ Minh Anh thuộc tổ 1, khu 1, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, anh S và ông T được chứng kiến lực lượng công an đang tiến hành kiểm tra một người đàn ông (sau này được biết là bị cáo). Quá trình kiểm tra bị cáo khai nhận khi thấy lực lượng công an kiểm tra bị cáo đã thả từ lòng bàn tay trái xuống nền nhà trước cửa nhà nghỉ Minh Anh 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (04x08)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo khai nhận đó là túi ma túy bị cáo mua để sử dụng (bút lục số 43-48).

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSUB ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc sim điện thoại số 0866.440.309 và mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1016/GĐMT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 17/12/2019 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 34, 35); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 37) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan sai.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 17/12/2019, tại tổ 1, khu 1, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Hữu T bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,237g (không phải hai trăm ba mươi bảy gam) ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (*thuộc trường hợp tàng trữ Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã có tiền án chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mục đích để phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng: “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKY SYM, màu đỏ-đen, BKS 37N4-7703 qua điều tra xác minh chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí tách ra làm rõ xử lý sau, nên không đề cập xử lý.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định tại phong bì niêm phong số 1016/GĐMT là vật cấm lưu hành và 01 (một) chiếc sim điện thoại số 0866.440.309 không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO bị cáo sử dụng gọi điện cho đối tượng bán ma túy, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên T là người đưa tiền cho bị cáo để mua ma túy và đối tượng tên Thiết là người bán ma túy cho bị cáo hiện không xác minh được địa chỉ nơi cư trú nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 17/12/2019.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc sim điện thoại số: 0866.440.309 và mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1016/GĐMT.

(Các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh